

CẤU TRÚC ĐỀ LÝ 11

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I – MÔN VẬT LÝ KHỐI 11 - Thời gian : 50 phút
Đề gồm 16 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4 điểm) + 2 câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)
+ 4 câu tự luận (4 điểm)

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (16 câu - 4 điểm)

A. MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT: (4,0 ĐIỂM – 12 CÂU)

1/ Mô tả DĐĐH – vận tốc, gia tốc

Câu 1: LT

Câu 2: BT

Năng lượng DĐĐH

Câu 3: LT

Câu 4: BT

Dao động tắt dần, cộng hưởng

Câu 5: LT

2/ Sóng cơ

Câu 6: LT

Câu 7: BT

3/ Sóng điện từ

Câu 8: LT

4/ Giao thoa sóng cơ.

Câu 9: LT

Câu 10: BT

5/ Giao thoa sóng ánh sáng.

Câu 11: LT

Câu 12: BT

B. MỨC ĐỘ HIỂU: (1ĐIỂM – 4 CÂU)

1/ DĐĐH

Câu 13: BT

2/ Sự truyền sóng cơ từ 1 nguồn

Câu 14: BT

3/ Giao thoa sóng cơ

Câu 15: BT

4/ Giao thoa sóng ánh sáng.

Câu 16: BT

II. Trắc nghiệm ĐÚNG SAI (2 câu - 2 điểm)

Câu 1: 4 tia (tử ngoại, nhìn thấy, hồng ngoại, X):

LT

Câu 2: ĐDDH:

BT tính a , v , x , năng lượng... (k cho đồ thị, con lắc)

III. Phần Tự luận (4đ)

Bài 1 (1đ): Cho đồ thị (x-t) của ĐDDH:

- Tính a , v , x , T , f ...
- Viết pt ĐDDH.
- Tính năng lượng.

Bài 2 (1đ): Sự truyền sóng cơ từ 1 nguồn

- Độ lệch pha giữa 2 điểm cùng phương truyền sóng.
- Cho p.trình sóng tìm v , λ .
- Cho p.trình tại A viết pt tại B.
- Tìm khoảng cách giữa các điểm có độ lệch pha cho trước.

Bài 3 (1đ): Giao thoa sóng cơ: chỉ cho 2 nguồn giống nhau

- Biên độ sóng tại M (k yêu cầu viết pt g.thoa tại M).
- Đ.kiện có max, min.
- Số max, min trên đoạn nối 2 nguồn

Bài 4 (1đ): Giao thoa sóng ánh sáng

Dạng 1: Giao thoa 1 đơn sắc:

- Tìm λ , a , i , D .
- Tính chất vân tại M.
- Dịch chuyển màn liên hệ Δi .
- Số vân quan sát được trên bề rộng trường giao thoa.

Dạng 2:

- Giao thoa 2 đơn sắc:
 - + $d_{\min}$ vân trùng màu trung tâm.
 - + vân sáng trùng sáng hay tối khác.
 - + số đơn sắc giữa 2 vân trùng.
- Giao thoa AS trắng:
 - + bề rộng QPLT bậc k.
 - + bề rộng vùng xen phủ giữa 2 QPLT bậc kế nhau.

Chú ý: có thể cho mức độ vận dụng ở câu 15 và 16.

HS ghi thiếu hoặc sai đơn vị trừ tối đa 0,25 mỗi bài tập. Tối đa trừ 0,5đ cả bài.

NHÓM TRƯỞNG